



# HÀ NỘI – HUẾ – SÀI GÒN TRONG CÔNG CUỘC MỞ CÕI PHƯƠNG NAM, HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (1069–1802)

Nguyễn Quang Ngọc\*

Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, 216 Trần Quang Khải, Hà Nội, Việt Nam

**Tóm tắt.** Việt Nam là quốc gia có lịch sử dựng nước sớm với ba trung tâm Đông Sơn ở miền Bắc, Sa Huỳnh ở miền Trung và Óc Eo ở miền Nam. Trong quá trình lịch sử lâu dài, ba trung tâm này cố kết, quy tụ thành một khối thống nhất từng bước trở thành khuynh hướng phát triển chủ đạo. Đến thế kỷ XI, kinh đô Thăng Long (Hà Nội) là đại diện tiêu biểu, điểm khởi phát công cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam. Tiếp nối Phú Xuân (Huế) từ thế kỷ XIV và Gia Định (Sài Gòn) từ thế kỷ XVII đã trực tiếp nhân lên các nguồn lực, quyết định thành công của công cuộc mở cõi và định cõi phương Nam của quốc gia Đại Việt – Việt Nam vào giữa thế kỷ XVIII. Phong trào Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII đã bước đầu vươn lên làm nhiệm vụ thống nhất đất nước, nhưng chưa thật đầy đủ và còn nhiều hạn chế. Sứ mệnh thống nhất toàn bộ non sông đất nước đã được giao ngược trở lại cho Nguyễn Ánh. Nguyễn Ánh đã đẩy công xây dựng Gia Định thành đất căn bản, hậu phương vững chắc, tiến ra thu phục kinh đô Huế và kinh thành Thăng Long, hoàn thành trọn vẹn chặng đường 733 năm mở cõi phương Nam (1069–1802), thống nhất toàn bộ non sông đất nước về một mối.

Hà Nội – Huế – Sài Gòn trong mối tương quan và hỗ trợ lẫn nhau đã trở thành ba trụ cột quyết định mọi thành công trong suốt trường kỳ lịch sử và trong mỗi chặng đường mở cõi, định cõi, thống nhất đất nước, thống nhất quốc gia dân tộc Việt Nam.

**Từ khóa:** Hà Nội, Huế, mở cõi, Phú Xuân, Sài Gòn, thống nhất đất nước

## 1. Đặt vấn đề

Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á và được coi là một trong những trung tâm phát sinh và phát triển của loài người. Bên cạnh các dấu tích người vượn ở Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn), Núi Đọ, Quan Yên, Núi Nuông (Thanh Hóa), Xuân Lộc (Đồng Nai), Lộc Ninh (Bình Phước), gần đây, Khảo cổ học đã phát hiện và khai quật di tích Đá cũ An Khê có niên đại khoảng trên dưới 80 vạn năm. Các chuyên gia trong nước và quốc tế về cơ bản đã thống nhất cho rằng khung niên đại này “là có thể chấp nhận được trong bối cảnh Đá cũ Đông

---

\*Liên hệ: quangngocn@gmail.com

Nhận bài: 18-5-2020; Hoàn thành phản biện: 03-08-2020; Ngày nhận đăng: 30-09-2020

Nam Á, đặc biệt ở Bách Sắc (Quảng Tây, Trung Quốc) – nơi đã phát hiện được kỹ nghệ Đá cũ gần tương tự kỹ nghệ An Khê<sup>1</sup>.

Trải qua quá trình phát triển lâu dài và tuần tự qua các thời đại Đá mới và thời đại đồ Đồng, đến Sơ kỳ thời đại đồ Sắt, trên đất Việt Nam dần dần hình thành ba trung tâm văn hóa lớn là văn hóa Đông Sơn ở miền Bắc, văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung và văn hóa Óc Eo ở miền Nam. Mỗi trung tâm văn hóa tiêu biểu này lại làm cơ sở cho sự ra đời của một loại hình nhà nước sơ khai đặc trưng là các nhà nước Văn Lang – Âu Lạc; nhà nước Sa Huỳnh cổ – Lâm Ấp – Hoàn Vương – Champa và nhà nước Phù Nam.

Trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước, quy tụ và cố kết lại thành một khối thống nhất càng ngày càng trở thành khuynh hướng chủ đạo, thành nguyên tắc bảo đảm sự sinh tồn và phát triển của cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam.

## 2. Nội dung

### 2.1. Thăng Long – Điểm khởi phát, trung tâm quy tụ các nguồn sức mạnh dân tộc

Bắt đầu từ các nhà nước Văn Lang – Âu Lạc, trải qua hơn 1000 năm Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, đến chiến thắng Bạch Đằng năm 938, với sự thành lập Vương triều Ngô, nền quốc thống chính thức được phục hồi<sup>2</sup>. Các vương triều Đinh, Tiền Lê nối tiếp nhau đã góp phần củng cố vững chắc nền quân chủ tập quyền Đại Cồ Việt. Vương triều Lý thành lập (1009) và với quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long (1010), đã thực sự mở ra thời đại văn hóa Thăng Long, văn minh Đại Việt, đại diện chung cho toàn bộ xu thế tiến bộ và phát triển của quốc gia dân tộc Việt Nam.

Lý Thánh Tông, vị vua thứ ba của Vương triều Lý, người chính thức đặt quốc hiệu Đại Việt (1054), khẳng định giai đoạn thái bình, thịnh trị và tầm cao phát triển của đất nước. Năm 1069, sau 15 năm trị vì, Lý Thánh Tông trực tiếp cầm quân đi đánh Champa giành thắng lợi, bắt được vua Champa là Chế Củ. Chế Củ xin dâng ba châu Địa Lý, Ma Linh, Bố Chính và được Lý Thánh Tông chấp thuận cho tích hợp vào lãnh thổ Đại Việt, mở đầu công cuộc mở cõi về phương Nam của dân tộc Việt Nam<sup>3</sup>. Châu Bố Chính (trung ương phần đất phía Bắc tỉnh Quảng Bình), châu Địa Lý (trung ương một đất phía Nam tỉnh Quảng Bình) và châu Ma Linh

<sup>1</sup> International Symposium *The An Khe Paleolithic Industry within the Context of Bifacial Industries from ASIA*, An Khe, Gia Lai, Vietnam, Marth 29, 30, 2019, Tr. 15.

<sup>2</sup> Chính vì thế mà Phan Bội Châu đầu thế kỷ XX đã xếp Ngô Quyền là vị Tổ Trung hưng nước ta, đứng sau vị Thủy tổ dựng nước là Hùng Vương và đứng trước vị Anh hùng trung hưng thứ hai là Lê Lợi (Phan Bội Châu (1962), *Việt Nam quốc sử khảo*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tr. 21, 22).

<sup>3</sup> *Đại Việt sử ký toàn thư* (1993), Tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tr. 275.

(trung đương phần đất phía Bắc tỉnh Quảng Trị). Như thế, đến tháng 7 năm Kỷ Dậu (1069), lãnh thổ quốc gia Đại Việt đã được mở mang đến tỉnh Quảng Trị ngày nay.

Sau ba lần đại thắng đại đế chế Mông Nguyên (1258, 1285 và 1288), quốc gia Đại Việt thực sự trở thành quốc gia hùng cường trong khu vực. Năm 1302, Thượng hoàng Trần Nhân Tông sang thăm Champa và hứa gả con gái là Công chúa Huyền Trân cho vua Champa khi đó là Chế Mân. Năm 1306, hôn lễ được tổ chức, Chế Mân dâng hai châu Ô và Lý (trung đương với miền đất Quảng Trị và Thừa Thiên ngày nay) cho nhà Trần và đã được vua Trần Anh Tông tiếp nhận. Đầu năm sau, tháng 1 năm Đinh Mùi (1307), ông cho đổi thành châu Thuận và châu Hóa (Huế)<sup>4</sup>, chính thức xác lập chủ quyền của Đại Việt mở rộng đến vùng đất tương đương với Thừa Thiên Huế ngày nay.

## 2.2. Phú Xuân – Điểm tiếp nối và nhân lên các nguồn lực mở cõi về phương Nam

Hóa Châu (Huế) vốn là vùng Indrapura của vương quốc Champa và từ thế kỷ XIV đã hội nhập vào guồng phát triển của Đại Việt và trở thành tuyến đầu tập hợp các nguồn lực từ phía Bắc vào, và nhất là khai thác các nguồn lực tại chỗ trở thành trung tâm tiếp nối và nhân lên sức mạnh tổng hợp của công cuộc mở cõi về phương Nam của dân tộc Việt Nam.

Năm 1558, Nguyễn Hoàng được vua Lê, chúa Trịnh cử vào trấn thủ phương Nam đã mở đầu giai đoạn tăng tốc và về đích của công cuộc Nam tiến. Nguyễn Hoàng “võ về quân dân, thu dùng hào kiệt, sưu thuế nhẹ nhàng, được dân mến phục, bấy giờ thường xưng là Chúa Tiên. Nghiệp để dựng lên, thực là xây nên từ đây”<sup>5</sup>. Năm 1611, sau khi đánh thắng cuộc tấn công của Champa ra phía Bắc, Nguyễn Hoàng quyết định thành lập phủ Phú Yên “cho hai huyện Đồng Xuân và Tuy Hòa lệ thuộc vào”<sup>6</sup>, khẳng định bước tiến rất căn bản, tạo đà, tạo lực cho các thế hệ con cháu đi tiếp và hoàn thành chặng đường mở cõi về phương Nam.

Năm 1613, Nguyễn Hoàng qua đời, con trai thứ sáu là Nguyễn Phúc Nguyên lên nắm chính quyền, tiến hành cải cách nền hành chính, phát triển đất nước về mọi mặt. Năm 1620, chấp thuận lời cầu hôn của Quốc vương Chân Lạp, ông cho một người con gái của mình là Công chúa Ngọc Vạn kết hôn với vua Chey Chettha II. Trở thành hoàng hậu uy danh của Vương triều Chân Lạp, Ngọc Vạn đóng vai trò “cầu nối”, sứ giả đại diện cho cả Đàng Trong và Chân Lạp trong nhiều chính sách đối nội và đối ngoại, đưa cả hai vương triều lên những bước phát triển mới. Năm 1623, thông qua Công chúa Ngọc Vạn, Nguyễn Phúc Nguyên đã thương lượng thành công với vua Chey Chettha II của Chân Lạp lập hai trạm thuế thương chính ở xứ

<sup>4</sup> *Đại Việt sử ký toàn thư* (1993), Tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tr. 90, 91.

<sup>5</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tập 1, Tr. 27.

<sup>6</sup> Sđd., Tr. 36.

Prei Nokor (Chợ Lớn) và xứ Kàs Krobey (Bến Nghé xưa, nay là Sài Gòn)<sup>7</sup>, để tiến hành thu thuế, bước đầu xác lập chủ quyền Đàng Trong trên khu vực miền Đông Nam Bộ. Khoảng chục năm sau, ông cho lập đội Hoàng Sa trấn giữ các quần đảo giữa Biển Đông. Nguyễn Phúc Nguyễn thực sự trở thành vị chúa của những kỳ công mở cõi về phương Nam của dân tộc Việt Nam.

### **2.3. Gia Định – Điểm hội tụ mọi nguồn lực quyết định thành công của sự nghiệp mở cõi và định cõi của dân tộc Việt Nam**

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong suốt thế kỷ XVII, năm 1698, Nguyễn Phúc Chu quyết định thành lập các dinh Trấn Biên (Biên Hòa), Phiên Trấn (Gia Định) chính thức khẳng định chủ quyền trên đất Nam Bộ<sup>8</sup>. Cũng vào thời gian này, ông cho lập đội Bắc Hải đặc trách công việc khai thác và quản lý quần đảo Trường Sa, các đảo ở Côn Lôn, Hà Tiên và vùng vịnh Thái Lan<sup>9</sup>.

Từ Gia Định, công cuộc khai phá đất đai và xác lập chủ quyền của chúa Nguyễn đã nhanh chóng tỏa ra toàn vùng Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Năm 1708, Mạc Cửu dâng đất Hà Tiên<sup>10</sup> và gần năm chục năm sau, năm 1757 Nặc Tôn (vua Chân Lạp) dâng đất Tầm Phong Long<sup>11</sup> là phần đất cuối cùng của miền Tây Nam Bộ cho chúa Nguyễn. Đến đây, toàn bộ vùng đất Nam Bộ đã thuộc chủ quyền Đàng Trong. Phạm vi lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam (bao gồm cả Đàng Ngoài và Đàng Trong) được xác lập đầy đủ và toàn vẹn từ thời điểm này và ổn định cho đến ngày nay. Do đó, năm 1757 đánh dấu công cuộc mở cõi và định cõi của dân tộc Việt Nam đã căn bản hoàn thành.

### **2.4. Thực trạng chia cắt giữa các vùng miền và nhu cầu hoàn thành thống nhất đất nước Việt Nam ở những thập niên cuối thế kỷ XVIII**

Tuy phạm vi lãnh thổ quốc gia đã được xác lập, nhưng trên thực tế, đất nước vẫn còn bị chia cắt Đàng Trong, Đàng Ngoài.

Năm 1771, phong trào Tây Sơn bùng nổ và nhanh chóng đánh bại chúa Nguyễn ở Đàng Trong, chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, xóa bỏ ranh giới sông Gianh, lũy Thầy, bước đầu thống nhất đất nước và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc ở cả hai đầu Bắc Nam với các chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút (1785), Ngọc Hồi – Đống Đa (1789). Tuy vậy, vương triều Tây Sơn lại chia đất nước thành ba vùng lãnh thổ với các chính sách cai quản không giống nhau, thậm chí đối

---

<sup>7</sup> G. Maspero (1904), *L'empire Khmer, Histoire et documents*, Phnom Penh, p. 61.

<sup>8</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tr. 111.

<sup>9</sup> Lê Quý Đôn (1977), *Toàn tập*, Tập 1 (*Phủ Biên tạp lục*), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tr. 120.

<sup>10</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tr. 122.

<sup>11</sup> Sđđ., Tr. 166.

lập nhau và chưa khi nào, cũng chưa có lực lượng nào (kể cả triều vua tiêu biểu nhất là Quang Trung) cai quản được toàn vùng lãnh thổ.

Năm 1787, Nguyễn Ánh trở về đánh chiếm Gia Định. Quân Tây Sơn không chống cự nổi đã rút chạy khỏi Gia Định và trong thực tế, Tây Sơn không có chính sách quản lý hiệu quả cũng như chưa quản lý được vùng đất này. Đến đây, đất nước vẫn còn ba chính quyền cùng tồn tại là Nguyễn Ánh ở Gia Định, Nguyễn Nhạc ở Quy Nhơn và Nguyễn Huệ ở Phú Xuân. Năm 1793, Nguyễn Nhạc thất bại, còn lại hai chính quyền của Nguyễn Ánh và Nguyễn Quang Toản đang là những kẻ tử thù, tìm mọi cách tiêu diệt nhau. “Tình trạng thực tế như vậy, không thể nói rằng trong thời Tây Sơn nền thống nhất đất nước đã được lập lại và cũng không thể nói Tây Sơn hay Nguyễn Huệ đã thống nhất đất nước”<sup>12</sup>.

Điều cần phải khẳng định thống nhất đất nước luôn luôn là xu thế phát triển chung của lịch sử dân tộc Việt Nam, đặc biệt từ thế kỷ XVII, XVIII, trong bối cảnh của sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa, đáp ứng nguyện vọng tha thiết và cháy bỏng của các tầng lớp nhân dân ở cả hai miền Nam, Bắc. Lực lượng nào có khả năng quy tụ được toàn dân hướng vào mục tiêu cao cả này, lực lượng đó chắc chắn sẽ giành được nhiều lợi thế hơn trong cuộc chiến một mất một còn.

## 2.5. Gia Định kinh – Đất căn bản, hậu phương vững chắc giúp Nguyễn Ánh hoàn thành sứ mệnh thu phục toàn bộ non sông về một mối

Nam Bộ là vùng đất ghi đậm những dấu ấn và đóng góp của chúa Nguyễn từ thời kỳ đầu khai phá đất đai, xác lập chủ quyền, là nơi chúa Nguyễn đã dày công xây dựng thành đất căn bản trong cuộc đối đầu với Tây Sơn, khôi phục vương triều và thống nhất đất nước. Năm 1787–1788, Nguyễn Ánh chiếm lại Gia Định, nhanh chóng xây dựng lực lượng, thành lập chính quyền Gia Định quản lý vùng Nam Bộ theo mô hình nhà nước trung ương tập quyền. Triều đình gồm sáu bộ với hệ thống hành chính địa phương khá hoàn chỉnh cho đến cấp cơ sở. “Vua từ khi lấy được Gia Định, mọi việc bắt đầu xây dựng, hàng lưu ý kinh dinh quy hoạch, sửa quân chế, định quan chế, nêu phép cấm, chính triều nghi, quy mô mở nước đại lược đã định”<sup>13</sup>.

Năm 1790, Nguyễn Ánh cho đắp thành Gia Định rộng 794 trượng “theo kiểu bát quái, mở tám cửa, ở giữa là cung điện... Thành xong, gọi tên là *kinh thành Gia Định*”<sup>14</sup>. Đây thực chất là một tòa vương thành giữ vai trò “thủ đô” của toàn vùng Nam Bộ, đồng thời là trung tâm lớn nhất và quan trọng nhất để Nguyễn Ánh huy động cao độ các nguồn lực, chuẩn bị về mọi mặt

<sup>12</sup> Phan Huy Lê (2018), *Công cuộc khôi phục thống nhất quốc gia cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX*, trong *Mấy vấn đề sử học Việt Nam cần làm sáng tỏ*, Nxb. Hồng Đức, Tạp chí *Xưa & Nay*, Tr. 16.

<sup>13</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tr. 270.

<sup>14</sup> Sđd., Tr. 257.

cho công cuộc khôi phục lại vương triều, xóa bỏ mọi sự chống đối, chia cắt, thống nhất toàn bộ non sông đất nước.

## 2.6. Kinh thành Huế – Trung tâm quy tụ và lan tỏa mọi nguồn sức mạnh của đất nước Việt Nam thống nhất

Ngay từ năm 1790, Nguyễn Ánh đã bắt đầu tiến công ra chiếm Bình Thuận là đất thuộc vùng cai quản của Nguyễn Nhạc, nhưng bị Nguyễn Nhạc tổ chức lực lượng phản công nên Nguyễn Ánh phải rút quân. Năm 1792, từ Gia Định và lấy Gia Định làm hậu cứ, theo mùa gió nồm, quân Nguyễn Ánh tiến ra đánh phá vùng duyên hải Bình Thuận, Bình Khang, Quy Nhơn. Gần chục năm sau, ngày 3-5 năm Tân Dậu (13-6-1801), sau khi phá tan được tuyến phòng thủ của Tây Sơn ở cửa Eo, đại binh Nguyễn Ánh tiến thẳng vào thành Phú Xuân<sup>15</sup>, lấy tòa kinh thành vừa thu phục được làm Kinh đô mới của Vương triều, sửa chữa cung điện, sửa đắp Hoàng thành (Hoàng thành: chu vi bốn dặm linh, cao một trượng năm thước, dày hai thước sáu tấc, xây gạch..., mở bốn cửa<sup>16</sup> đã được công nhận là Di sản văn hóa Thế giới năm 1993), đặt đại bản doanh, chuẩn bị mọi mặt cho việc hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.

Khi đã khẳng định Phú Xuân là kinh đô mới của Vương triều, Nguyễn Ánh quyết định đổi phủ Gia Định làm trấn Gia Định và giảm sưu thuế để tỏ rõ ân trách đối với dân Gia Định<sup>17</sup>. Ông tiếp tục huy động sức người sức của của Gia Định cho trận thắng cuối cùng. Từ đây, Kinh thành Huế nhanh chóng trở thành kinh đô thực thụ, trung tâm quy tụ và lan tỏa sức mạnh của cả nước.

Ngày 1-5 năm Nhâm Tuất (31-5-1802), ông quyết định đặt niên hiệu Gia Long để thống nhất kỷ cương<sup>18</sup>. Ngày 21-5 năm Nhâm Tuất (20-6-1802), từ Kinh đô Huế, Nguyễn Ánh mở cuộc tấn công ra Bắc và chỉ 26 ngày sau, ngày 17-6 năm Nhâm Tuất (16-7-1802), bộ binh Nguyễn đã tiến vào thành Thăng Long, thu phục toàn bộ 14 trấn, 47 phủ, 187 huyện, 40 châu<sup>19</sup>.

## 2.7. Thăng Long thành – Vị trí hoàn thành trọn vẹn công cuộc thống nhất đất nước của Vương triều Nguyễn

Ngày 21-6 năm Nhâm Tuất (20-7-1802), vua Gia Long vào thành Thăng Long, ngự tại chính điện Kính Thiên<sup>20</sup> (của nhà Lê, cũng chính là vị trí chính điện Càn Nguyên, Thiên An thời

<sup>15</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tr. 441.

<sup>16</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (1969), *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tập 1, Tr. 17.

<sup>17</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tr. 487.

<sup>18</sup> Sđd., Tr. 491.

<sup>19</sup> Sđd., Tr. 501.

<sup>20</sup> Sđd., Tr. 503.

Lý, Trần), tuyên bố thắng lợi hoàn toàn, kết thúc chặng đường 733 năm mở cõi, định cõi, thống nhất toàn bộ non sông đất nước (1069–1802).

Gia Long ở lại Thăng Long 95 ngày (từ 21-6 đến 27-9 năm Nhâm Tuất (20-7~23-10-1802) để quyết định mọi việc hệ trọng: Giải quyết vấn đề tù binh Tây Sơn; chiêu dụ cựu thần nhà Lê, thu phục hiền tài; ổn định tình hình; chia trị các trấn Bắc Thành ghép vào mô hình tổ chức và quản lý của Vương triều mới. “Lấy Nguyễn Văn Thành làm Tổng trấn Bắc Thành, ban cho sắc ấn, 11 trấn nội ngoại đều lệ thuộc. Phàm những việc cất bãi quan lại, xử quyết kiện tụng, đều được tùy mà làm rồi mới tâu. Lại đặt ba tào Hộ, Binh, Hình ở Bắc Thành. Hộ bộ Nguyễn Văn Khiêm, Binh bộ Đặng Trần Thường, Hình bộ Phạm Như Đăng lãnh các tào ấy, theo quan Tổng trấn để xét biện công việc”<sup>21</sup>.

Tháng 11 năm Nhâm Tuất (1802) cho quan Bắc Thành “noi theo việc cũ của nhà Lê, xây thêm điện vũ (đặt điện Cần Chánh ở bên trong năm cửa trước điện Kính Thiên, ngoài cửa điện Cần Chánh dựng một cái rạp dài, đằng trước đặt cửa Chu Tước) và nhà tiếp sứ ở bên sông”<sup>22</sup>. Tháng 1 năm Giáp Tý (1804), vua Gia Long lại ra hành cung thành Thăng Long làm đại lễ bang giao tại điện Kính Thiên, chính thức đặt tên nước là Việt Nam<sup>23</sup>. Như thế tên nước Đại Việt (Lý Thánh Tông đặt năm 1054) và tên nước Việt Nam (Gia Long đặt năm 1804) cách nhau 750 năm, đều ở thành Thăng Long, bởi các vị hoàng đế đã khai mở và hoàn thành trọn vẹn công cuộc mở cõi về phương Nam, thống nhất đất nước.

Tháng 1 năm Quý Hợi (1803), Gia Long cho xây thành Thăng Long: “Vua thấy quy chế của thành chật hẹp, muốn mở rộng thêm”<sup>24</sup>. Tòa thành rộng 432 trượng, cao 1 trượng 1 thước 2 tấc, hào rộng trên dưới 4 trượng, mở 5 cửa, “trong thành dựng Kỳ đài và Hành cung với hai điện chính, một Tả vu, một Hữu vu; mặt sau dựng ba tòa nội điện, một Tả vu, một Hữu vu, sau điện dựng lầu Tinh Bắc, quanh nội điện đều xây tường gạch...”<sup>25</sup>. Kỳ đài gần như vẫn còn giữ được nguyên trạng và trở thành biểu tượng của khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long, *đã được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới năm 2010*. Như thế, tuy không còn là Kinh thành, nhưng thành Thăng Long vẫn được vua Gia Long cho xây dựng theo quy mô và quy chế của một tòa vương thành. Vua Gia Long cho đổi Văn Miếu Thăng Long thành Văn miếu Bắc Thành, “lại dựng thêm Các Khuê Văn ở phía trong nghi môn”. Khuê Văn Các ngày nay đã trở thành biểu tượng của Thăng Long – Hà Nội ngàn năm văn hiến.

---

<sup>21</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tr. 528.

<sup>22</sup> Sđd., Tr. 535.

<sup>23</sup> Sđd., Tr. 588.

<sup>24</sup> Sđd., Tr. 543.

<sup>25</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (1971), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tr. 166.

GS. Choi Byung Wook (Hàn Quốc) cho rằng trong thời gian ở lại Thăng Long, vua Gia Long đã ban hành nhiều chính sách mới, trong đó quan trọng hơn cả là chính sách hòa giải đối với những quan lại thời Lê – Trịnh và thiết lập mối quan hệ bang giao với nhà Thanh. Theo ông, phải đến thời điểm này Thăng Long lần đầu tiên trong lịch sử mới trở thành “trung tâm tập trung quyền lực của toàn bộ quốc gia bao gồm các khu vực quanh sông Hồng, sông Hương và sông Cửu Long”<sup>26</sup>.

GS. Phan Huy Lê khẳng định: “Thắng lợi của Nguyễn Ánh đi đến chỗ thiết lập một vương triều mới quản lý cả nước và lập lại nền thống nhất đất nước là kết quả của một cuộc đấu tranh lâu dài, trong đó những chính quyền Tây Sơn cuối cùng không còn đại diện cho nhân dân, không còn tiêu biểu cho sức mạnh quật khởi của nhân dân và dân tộc. Những cơ sở thống nhất đất nước do Tây Sơn thiết lập cùng với cuộc đấu tranh đó của Nguyễn Ánh mới dẫn đến sự nghiệp thống nhất đất nước đầu thế kỷ XIX”<sup>27</sup>.

## 2.8. Hà Nội – Huế – Sài Gòn — Những giá trị vĩnh hằng của lịch sử

Sứ thần triều Nguyễn ca ngợi công trạng của Nguyễn Ánh đã thu phục Gia Định, lấy lại đô thành cũ (Phú Xuân), giải phóng Thăng Long, “thống nhất đất nước, cương vực rộng lớn, phía Nam đến Xiêm La, Chân Lạp, phía Bắc đến Vân Nam, Luông Quàng, phía Đông đến biển, phía Tây đến Lão Qua, Ai Lao, lại theo vết cũ mở rộng mãi ra, đóng đô ở Phú Xuân mới gọi là Kinh sư. Kinh sư đóng nơi chính giữa, đường triều cống đều nhau, không khác gì nóc nhà ở cao mà bốn mặt châu vào, sao Bắc đẩu đứng ngôi mà các sao châu vào, nước nhà ta được vững bền như núi Thái, gây nền từ đây, thật là tốt đẹp”<sup>28</sup>. Huế trở thành Kinh đô của nhà nước trung ương tập quyền đầu tiên quản lý được toàn bộ lãnh thổ, lãnh hải của nước Việt Nam thống nhất, đặc biệt trong giai đoạn (1801–1884). Từ sau năm 1945, Huế vẫn phát huy vị thế của Cố đô, trở thành mẫu hình phát triển đô thị bền vững, kết hợp hài hòa truyền thống và hiện đại.

Thăng Long tuy không còn là kinh đô, nhưng vẫn được vua Gia Long đặt Hành cung, là trụ sở của 12 trấn Bắc Thành, được tổ chức gần giống như một tiểu triều đình có quyền quyết định mọi việc trong tổng trấn, đại diện cho nhà vua các công việc bang giao phía Bắc và tham gia giải quyết nhiều việc trọng đại của vương triều. Từ đầu thế kỷ XX, Thăng Long – Hà Nội đã từng bước lấy lại được vị thế trung tâm đầu não của đất nước và đến năm 1945 đã trở thành Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Năm 1976, Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

<sup>26</sup> *Phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội Văn hiến, Anh hùng, vì Hòa bình* (2010), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, Tr. 92.

<sup>27</sup> Phan Huy Lê (2018), *Công cuộc khôi phục thống nhất quốc gia cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX*, trong *Mấy vấn đề sử học Việt Nam cần làm sáng tỏ*, Nxb. Hồng Đức, Tạp chí Xưa & Nay, Tr. 20.

<sup>28</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (1969), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tr. 14, 15.



Thành Gia Định từ năm 1801 không còn là Kinh thành, nhưng Gia Long vẫn “lấy thành này làm trấn lớn ở mặt Nam”<sup>29</sup>, là trị sở của Gia Định Thành gồm năm trấn Trấn Biên, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Thanh và Hà Tiên (tương đương với toàn bộ vùng Nam Bộ, gồm 2 thành phố trực thuộc Trung ương và 17 tỉnh hiện nay). Sài Gòn – Gia Định chưa từng là kinh đô của cả nước, nhưng với vai trò là trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa của một vùng hết sức trù phú và năng động, Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh thực sự là đô thị lớn nhất, đầu tàu hội nhập và phát triển của Việt Nam.

Hà Nội – Huế – Sài Gòn trong mối tương quan và hỗ trợ lẫn nhau đã trở thành ba trụ cột quyết định mọi thành công trong suốt trường kỳ lịch sử mở cõi, định cõi, thống nhất đất nước, thống nhất quốc gia dân tộc. Truyền thống quý báu này cần phải được nhận diện một cách đầy đủ, chuẩn xác, khai thác và nâng lên những giá trị vĩnh hằng của nó trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. International Symposium *The An Khe Paleolithic Industry within the Context of Bifacial Industries from ASIA*, An Khe, Gia Lai, Vietnam, Marth 29, 30, 2019, Tr. 15.
2. Phan Bội Châu (1962), *Việt Nam quốc sử khảo*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tr. 21, 22.
3. *Đại Việt sử ký toàn thư* (1993), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tập 1, Tr. 275.
4. Đào Duy Anh (2017), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tr. 201.
5. *Đại Việt sử ký toàn thư* (1993), Tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tr. 90, 91.
6. G. Maspéro (1904), *L'empire Khmer, Histoire et documents*, Phnom Penh, p. 61.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tập 1, Tr. 111.
8. Lê Quý Đôn (1977), *Toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tập 1 (*Phủ Biên tạp lục*), Tr. 120.
9. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tr. 122.
10. Sđd., Tr. 166.
11. Phan Huy Lê (2018), *Công cuộc khôi phục thống nhất quốc gia cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX*, trong *Mấy vấn đề sử học Việt Nam cần làm sáng tỏ*, Nxb. Hồng Đức, tạp chí *Xưa & Nay*, Tr. 16.
12. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tr. 270.
13. Sđd., Tr. 257.
14. Sđd., Tr. 441.

---

<sup>29</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (1971), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 5, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tr. 213.

15. Quốc sử quán triều Nguyễn (1969), *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tập 1, Tr. 17.
16. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, Tr. 487.
17. Sđd., Tr. 491.
18. Sđd., Tr. 501.
19. Sđd., Tr. 503.
20. Sđd., Tr. 528.
21. Sđd., Tr. 535.
22. Sđd., Tr. 588.
23. Sđd., Tr. 543.
24. Quốc sử quán triều Nguyễn (1971), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tr. 166.
25. *Phát triển bên vũng Thủ đô Hà Nội Văn hiến, Anh hùng, vì Hòa bình* (2010), Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, Tr. 92.
26. Phan Huy Lê (2018), *Công cuộc khôi phục thống nhất quốc gia cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX*, trong *Mấy vấn đề sử học Việt Nam cần làm sáng tỏ*, Nxb. Hồng Đức, Tạp chí Xưa & Nay, Tr. 20.
27. Quốc sử quán triều Nguyễn (1969), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Tr. 14, 15.

## HA NOI – HUE – SAI GON IN TERRITORY EXPANSION TOWARD THE SOUTH AND UNIFICATION OF THE COUNTRY (1069–1802)

Nguyen Quang Ngoc

Vietnam Association for Historical Sciences, 216 Tran Quang Khai St., Hanoi, Vietnam

**Abstract.** Vietnam is a country of an early history establishment with three archaeological centres: Dong Son in the North, Sa Huynh in the Central, and Oc Eo in the South. In the long history, these three centres unite and gather into a unified block, step by step, becoming a mainstream development trend. By the eleventh century, Thang Long capital (Hanoi) is a typical representative, the starting point for the course of advancement to the South of the Vietnamese. Later, Phu Xuan (Hue) from the fourteenth century and Gia Dinh (Saigon) from the seventeenth century directly multiply resources, deciding the success of the course of territory expansion and determining the southern territory of the nation Dai Viet – Vietnam in

the middle of the eighteenth century. The Tay Son movement at the end of the eighteenth century starts unifying the country, but the course is not completed with numerous limitations. The mission of unifying the whole country is assigned back to Nguyen Anh. Nguyen Anh continually builds Gia Dinh into a firm basement for proceeding to conquer the imperial capital of Hue and the citadel Thang Long, completing the 733-year journey to expand the southern territory (1069–1802) and unifying the whole country into a single unit. Hanoi – Hue – Saigon in the relationship and mutual support has become the three pillars that determine all successes throughout the long history and in each stage of expansion and shaping of territory and unification of the country.

**Keywords:** Hanoi, Hue, expansion, territory, Phu Xuan, Saigon, unification